

Tủ sách Trí tuệ phương Đông

东方智慧丛书

Chủ biên: Thang Văn Huy Lưu Chí Cường

主编: 汤文辉 刘志强

Cố vấn học thuật: Trương Bảo Toàn

学术顾问: 张葆全

Đối chiếu Hán - Việt

汉 越 对 照

Trích dịch Nguyên khúc

元曲选译

Trích dẫn và chú thích: Vương Yến

选释: 王燕

Thẩm định bản tiếng Trung: Trương Bảo Toàn

中文审读: 张葆全

Phiên dịch: Trịnh Nguyệt Lan Lâm Lợi

翻译: 郑月兰 林莉

Minh họa: Lí Trinh Doanh

绘图: 李贞莹



GUANGXI NORMAL UNIVERSITY PRESS

广西师范大学出版社

Tủ sách Trí tuệ phương Đông

东方智慧丛书

Chủ biên: Thang Văn Huy Lưu Chí Cường

主编: 汤文辉 刘志强

Cố vấn học thuật: Trương Bảo Toàn

学术顾问: 张葆全

Đối chiếu Hán - Việt

汉 越 对 照

Trích dịch Nguyên khúc

元 曲 选 译

Trích dẫn và chú thích: Vương Yến

选释: 王燕

Thẩm định bản tiếng Trung: Trương Bảo Toàn

中文审读: 张葆全

Phiên dịch: Trịnh Nguyệt Lan Lâm Lợi

翻译: 郑月兰 林莉

Minh họa: Li Trinh Doanh

绘图: 李贞莹

· 桂林 Quế Lâm ·



GUANGXI NORMAL UNIVERSITY PRESS

广西师范大学出版社

© 2017 by Guangxi Normal University Press.
All rights reserved.

图书在版编目(CIP)数据

元曲选译: 汉越对照 / 王燕选释; 郑月兰, 林莉
译; 李贞莹绘. —桂林: 广西师范大学出版社,
2017.11

(东方智慧丛书 / 汤文辉等主编)

ISBN 978-7-5598-0476-1

I. ①元… II. ①王…②郑…③林…④李…
III. ①元曲—译文—汉语、越南语 IV. ①I222.9

中国版本图书馆 CIP 数据核字 (2017) 第 271959 号

广西师范大学出版社出版发行

(广西桂林市五里店路 9 号 邮政编码: 541004)
网址: <http://www.bbtpress.com>

出版人: 张艺兵

全国新华书店经销

广西广大印务有限责任公司印刷

(桂林市临桂区秧塘工业园西城大道北侧广西师范大学出版社集团
有限公司创意产业园内 邮政编码: 541100)

开本: 880 mm × 1 240 mm 1/32

印张: 9 字数: 144 千字 图: 60 幅

2017 年 11 月第 1 版 2017 年 11 月第 1 次印刷

定价: 72.00 元

如发现印装质量问题, 影响阅读, 请与印刷厂联系调换。



总 序



文化交流对人类社会的存在与发展至关重要。季羨林先生曾指出，文化交流是推动人类社会前进的主要动力之一，文化一旦产生，就必然交流，这种交流是任何力量也阻挡不住的。由于文化交流，世界各民族的文化才能互相补充，共同发展，才能形成今天世界上万紫千红的文化繁荣现象。^[1]

中国与东盟国家的文化交流亦然，并且具有得天独厚的优势。首先，中国与东盟许多国家地理相接，山水相连，不少民族之间普遍存在着跨居、通婚现象，这为文化交流奠定了良好的地理与人文基础。其次，古代中国与世界其他国家建立起的“海上丝绸之路”为中国与东盟国家的经济、文化交流创造了有利的交通条件。

中国与东盟诸多使用不同语言文字的民族进行思想与文化对话，

[1]季羨林：《文化的冲突与融合·序》，载张岱年、汤一介等《文化的冲突与融合》，北京大学出版社，1997年，第2页。

自然离不开翻译。翻译活动一般又分为口译和笔译两类。有史记载的中国与东盟之间的口译活动可以追溯至西周时期，但笔译活动则出现在明代，至今已逾五百年的历史。

在过去五百年的历史长河中，东盟国家大量地译介了中国的文化作品，其中不少已经融入本国的文化中。中国译介东盟国家的作品也不在少数。以文字为载体的相互译介活动，更利于文化的传承与发展，把中国与东盟国家的文化交流推上了更高的层次。

2013年9月，国务院总理李克强在广西南宁举行的第十届中国—东盟博览会开幕式上发表主旨演讲时指出，中国与东盟携手开创了合作的“黄金十年”。他呼吁中国与东盟百尺竿头更进一步，创造新的“钻石十年”。2013年10月，习近平总书记在周边外交工作座谈会上强调要对外介绍好我国的内外方针政策，讲好中国故事，传播好中国声音，把中国梦同周边各国人民过上美好生活的愿望、同地区发展前景对接起来，让命运共同体意识在周边国家落地生根。于是，把中华文化的经典译介至东盟国家，不仅具有重要的历史意义，同时还蕴含着浓厚的时代气息。

所谓交流，自然包括“迎来送往”，《礼记》有言：“往而不来，非礼也；来而不往，亦非礼也。”中国与东盟国家一样，既翻译和引进外国的优秀文化，同时也把本国文化的精髓部分推介出去。作为中国最具人文思想的出版社之一——广西师范大学出版社构想了《东方智慧丛书》，并付诸实践，不仅是中国翻译学界、人文学界的大事，更是中国与东盟进行良好沟通、增进相互了解的必然选择。广东外语外贸大学和广西民族大学作为翻译工作的主要承担方，都是国家外语非通用语种本科人才培养基地，拥有东盟语言文字的翻译优势。三个单位的合作将能够擦出更多的火花，向东盟国家更好地传播中华文化。

联合国教科文组织的官员认为，“文化交流是新的全球化现象”。^[1]
我们希望顺应这一历史潮流与时代趋势，做一点力所能及的事。

是为序。

刘志强

2015年1月25日

[1]《联合国教科文组织文化政策与跨文化对话司司长卡特瑞娜·斯泰诺的致辞》，载《世界文化的东亚视角》，北京大学出版社，2004年，第3页。

Lời tựa chung

Giao lưu văn hóa hết sức quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội nhân loại. Ông Quý Tiễn Lâm từng chỉ rõ: giao lưu văn hóa là một trong những động lực chủ yếu thúc đẩy xã hội nhân loại tiến lên, văn hóa một khi xuất hiện, thì tất sẽ có sự giao lưu, mà sự giao lưu đó không một sức mạnh nào có thể ngăn cản được. Do văn hóa giao lưu với nhau, văn hóa của các dân tộc trên thế giới mới có thể bổ sung cho nhau và cùng phát triển, mới tạo nên hiện tượng phần vinh văn hóa muôn hồng nghìn tía trên thế giới ngày nay .^[1]

Việc giao lưu văn hóa giữa Trung Quốc và các nước ASEAN cũng vậy, đồng thời thể mạnh được thiên nhiên ưu đãi. Trước hết, về mặt địa lý, Trung Quốc giáp liền với nhiều nước ASEAN, núi sông liền một dải,

[1] Quý Tiễn Lâm: "Xung đột và hòa hợp của văn hóa-Lời tựa", "Xung đột và hòa hợp của văn hóa" Trương Đại Niên, Thang Nhất Giới, Nxb Đại học Bắc Kinh, năm 1997, Tr2.

hiều dân tộc có hiện tượng chung là dân tộc qua biên giới và có quan hệ hôn nhân với nhau. Điều đó đã đặt nền tảng địa lý và nhân văn tốt cho việc giao lưu văn hóa. Mặt khác, "Con đường tơ lụa trên biển" do Trung Quốc cổ đại và các nước khác trên thế giới xây dựng nên đã tạo điều kiện giao thông thuận tiện cho việc giao lưu kinh tế, văn hóa giữa Trung Quốc và các nước ASEAN.

Trung Quốc muốn đối thoại tư tưởng và văn hóa với nhiều nước ASEAN có sử dụng ngôn ngữ văn tự khác nhau thì phải nhờ vào phiên dịch. Dịch thuật thường chia làm hai loại, đó là dịch nói và dịch viết. Theo sử sách, hoạt động dịch nói giữa Trung Quốc và các nước ASEAN bắt đầu từ thời Tây Chu, nhưng dịch viết lại xuất hiện vào thời Minh, cách đây hơn 500 năm lịch sử. Trong hơn 500 năm qua, các nước ASEAN đã dịch nhiều tác phẩm văn hóa của Trung Quốc, trong đó nhiều nét tư tưởng văn hóa Trung Hoa đã hội nhập vào nền văn hóa của những nước đó. Số tác phẩm mà Trung Quốc dịch của các nước ASEAN cũng khá nhiều. Hoạt động phiên dịch lấy văn tự để chuyển tải càng có lợi cho việc kế thừa và phát triển giá trị văn hóa, đưa việc giao lưu văn hóa giữa Trung Quốc và các nước ASEAN lên một tầm cao mới.

Tháng 9 năm 2013, khi phát biểu tại lễ khai mạc Hội chợ Trung Quốc - ASEAN lần thứ 10 tổ chức tại thành phố Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc, thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường đã chỉ rõ: Trung Quốc và các nước ASEAN đã chung tay mở ra "Mười năm vàng" hợp tác. Ông kêu gọi Trung Quốc và các nước ASEAN đã tới đèo còn phải trèo lên đỉnh, sáng tạo "Mười năm kim cương" mới. Tháng 10 năm 2013,

trên buổi tọa đàm về công tác ngoại giao các nước láng giềng, tổng bí thư Tập Cận Bình đã nhấn mạnh, phải giới thiệu tốt phương châm chính sách đối nội và đối ngoại của Trung Quốc, trình bày tốt câu chuyện của Trung Quốc, truyền bá tốt tiếng nói của Trung Quốc, tiếp nối giấc mộng Trung Quốc với nguyện vọng có cuộc sống tốt đẹp của nhân dân các nước láng giềng, cũng như tương lai phát triển trong khu vực, làm cho ý thức khối vận mệnh bất rã vào các nước láng giềng. Như vậy, việc phiên dịch các tác phẩm kinh điển của văn hóa Trung Hoa sang các nước ASEAN, không những có ý nghĩa lịch sử quan trọng, mà còn ẩn chứa khí vị thời đại nồng thắm.

Cái gọi là giao lưu, tất nhiên là "có đi có lại", "Lễ ký" có câu: "Vãng nhi bất lai, phi lễ già; lai nhi bất vãng, diệc phi lễ già." Cũng như các nước ASEAN, Trung Quốc vừa phiên dịch và tiếp thu tinh hoa văn hóa nước ngoài, và cũng quảng bá phần tinh túy văn hóa nước mình ra thế giới. Là một trong những nhà xuất bản đầy tư tưởng nhân văn nhất Trung Quốc, nhà xuất bản trường Đại học Sư phạm Quảng Tây đưa ra ý tưởng và bắt tay vào làm "Tủ sách Trí tuệ phương Đông". Việc làm đó không những là sự kiện lớn của giới phiên dịch và giới nhân văn Trung Quốc, mà còn là sự lựa chọn tất yếu của Trung Quốc và các nước ASEAN để tăng cường trao đổi và hiểu biết lẫn nhau. Là đơn vị đảm nhiệm công tác phiên dịch chính, trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông và trường Đại học Dân tộc Quảng Tây đều là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cử nhân ngoại ngữ phi thông dụng cấp quốc gia, có thể mạnh phiên dịch về các ngôn ngữ văn tự các

nước ASEAN. Sự hợp tác của ba cơ quan này sẽ tỏa ra nhiều tia sáng, truyền bá văn hóa Trung Quốc tốt hơn nữa sang các nước ASEAN.

Quan chức của UNESCO cho rằng, "Giao lưu văn hóa là hiện tượng toàn cầu hóa mới" ^[1] Chúng tôi hy vọng thuận theo trào lưu lịch sử và xu thế thời đại này, làm một chút việc mà chúng tôi có khả năng làm được.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu tủ sách này đến bạn đọc.

Lưu Chí Cường

Ngày 25 tháng 1 năm 2015

[1] Bài phát biểu của Katerina Stenou, vụ trưởng Vụ chính sách văn hóa và đối thoại xuyên văn hóa của UNESCO, "Góc nhìn Đông Á văn hóa thế giới", Nxb Đại học Bắc Kinh, năm 2004, Tr3.



元曲选译

Trích dịch Nguyên khúc



前 言



元曲是元代的代表性文学，中国古代文学史上历来都有“唐诗、宋词、元曲”的说法，它与唐诗、宋词并举，是中国诗体文学史上又一座艺术高峰。元曲创作题材广泛，揭露现实深刻，形式活泼，风格清新，语言通俗易懂，在思想内容和艺术成就上都体现出独有的特色，是我国古代文化宝库中不可缺少的宝贵遗产。

元曲的兴起与发展，并不是偶然的，它不仅与当时元朝蒙古贵族入主中原后形成的社会政治背景有着密切的联系，也是诗歌发展的内在规律及文学传统代代传承的必然结果。元朝疆域辽阔，城市经济繁荣，造成了市民阶层的壮大。市民阶层的思想意识和审美趣味为元曲的产生注入了新鲜的血液、提供了丰厚的土壤。再有元朝政府对汉族知识分子的严酷控制和打压，使得当时文人的生命观和价值观发生了巨大的变化。这种变化与当时的市民通俗文化相结合，就催生了具有通俗、直白、诙谐等艺术特点的元曲的出现。

广义的元曲包含两种不同的文学体裁，一种是“剧曲”，属于戏

剧的范畴，有唱曲、有说白、有故事、有表演，是一门综合艺术；一种是“散曲”，它是元代出现的新的诗歌体式，每一首都有独立的存在意义和欣赏价值。本书主要选录的是元代的散曲作品，兼录有几支具有代表性的剧曲。

散曲包括“小令”和“套数”两种主要形式。小令体制短小，通常只是一支独立的曲子。套数则由两首以上同一宫调的曲子相连而成，要求始终用一个韵。

散曲从形式上看和词很接近，但元曲与词不一样的地方是用韵更频繁，几乎句句用韵，不过平仄可以叶韵。词有词牌，曲也有曲牌，曲牌的格律定式比词更严密。每一曲牌的句式、字数、平仄等都有固定格式要求。虽有限定，但又可以灵活操作，比如允许在曲子中增加衬字，部分曲牌还可增句。所以读者可能会发现，同一个曲牌的两首作品有时字数不一样。这样既保证了曲调的基本腔调，又增加了语言的生动性，更自由灵活地表达思想内容。

“俗”，是元曲体现出来的优势，它比诗词更自由也更个性化，拓展了传统诗词的表现领域，体现了时代的创新。单从元曲的曲牌来看，如《叨叨令》、《普天乐》、《干荷叶》、《山坡羊》、《红绣鞋》等等，这些名称大多都比较俚俗，展现了元曲贴近生活的一面。元曲中描写爱情的作品也比历代诗词来得泼辣、大胆。这些都是元曲永葆其艺术魅力的原因所在。

在流传的过程中，元曲散佚了不少，现存的散曲作家作品，根据隋树森先生《全元散曲》的辑录，有姓名可考的作者两百余人，小令有三千八百多首，套曲四百多套。它们有落魄文士江湖沦落的哀叹、有天涯游子的羁旅思乡之愁、有知识分子的人文关怀、有山林隐逸的潇洒出世，还有大胆直白的爱情宣言、深切缠绵的闺中思怨……尽管在数量上与唐诗宋词相差很远，但其包含的题材内容并不逊于唐诗，

甚至比宋词更广泛深刻。

值得一提的还有在元曲兴起时代涌现的一批著名的元曲作家。有本色自然、爽朗犷放的关汉卿；有深思人生、意境高远、语言优美的马致远，他的《天净沙·秋思》被誉为“元人第一”；有被称作“曲中李杜”的乔吉和张可久，造诣深厚，文笔清丽；还有许许多多没有留下名字的前辈。他们用心书写，展现了元曲独特的人文内涵。

本书精选元曲 60 篇，大致按照作家年代顺序排列，精确释析，精心翻译，并配绘精美插图，为读者欣赏元曲提供一个优质读本。



Lời nói đầu



Nguyên khúc là hình thức văn học mang tính tiêu biểu của đời Nguyên, trong lịch sử văn học cổ đại Trung Quốc vốn có cách nói “Đường thi, Tống từ, Nguyên khúc”, Nguyên khúc có thể sánh ngang với Đường thi, Tống từ, là một đỉnh cao nữa của nghệ thuật về thể thơ trong lịch sử văn học Trung Quốc. Nguyên khúc có đề tài sáng tác rộng rãi, bóc trần hiện thực sâu sắc, hình thức sinh động, phong cách mới mẻ, ngôn ngữ thông tục dễ hiểu, đã thể hiện đặc sắc độc đáo về mặt tư tưởng nội dung và thành tựu nghệ thuật, là di sản quý báu không thể thiếu trong kho tàng văn hóa cổ đại của Trung Quốc.

Sự ra đời và phát triển của Nguyên khúc không phải là chuyện ngẫu nhiên, nó không những gắn liền chặt chẽ với bối cảnh chính trị xã hội được hình thành lúc bấy giờ sau khi quý tộc Mông Cổ nhà Nguyên vào làm chủ Trung Nguyên, cũng là kết quả tất nhiên của sự kế thừa truyền thống văn học qua bao thế hệ cũng như quy luật nội tại của sự phát triển thơ ca. Nhà Nguyên lãnh thổ rộng lớn, thành phố kinh tế phồn

vinh, tạo nên sự lớn mạnh của tầng lớp thị dân. Ý thức tư tưởng và hứng thú thẩm mỹ của tầng lớp thị dân đã cung cấp nguồn sống mới mẻ và thổn thức phi nhiêu cho sự xuất hiện của Nguyên khúc. Hơn nữa triều đình nhà Nguyên khổng chế và áp bức tàn khốc đối với trí thức dân tộc Hán, khiến cho quan điểm về cuộc sống và giá trị của văn nhân bấy giờ bị thay đổi to lớn. Sự thay đổi đó kết hợp với văn hóa đại chúng của thị dân hồi đó, thì thúc đẩy nhanh sự xuất hiện của Nguyên khúc mang đặc điểm nghệ thuật thông tục, thẳng thắn và hóm hỉnh.

Nguyên khúc nghĩa rộng bao gồm hai thể loại văn học khác nhau, một loại là “kịch khúc”, thuộc phạm trù hí kịch, có khúc hát, có lời thoại, có câu chuyện, có biểu diễn, là một loại hình nghệ thuật tổng hợp; một loại nữa là “tân khúc”, nó là một thể loại thơ ca được ra đời vào đời Nguyên, mỗi bài đều có ý nghĩa tồn tại và giá trị thưởng thức riêng. Quyển sách này chủ yếu chọn lọc những tác phẩm tân khúc của đời Nguyên, đồng thời cũng tuyển chọn thêm vài vở kịch mang tính tiêu biểu.

Tân khúc bao gồm hai hình thức chủ yếu là “tiểu lệnh” và “tổ khúc”. Thể loại tiểu lệnh ngắn gọn, thông thường chỉ là một khúc hát riêng lẻ. Tổ khúc thì được ghép lại bằng hai khúc hát trở lên cùng một cung điệu, và yêu cầu từ đầu đến cuối phải dùng chung một vần.

Về mặt hình thức, tân khúc gần giống với Tống từ, nhưng điều khác nhau giữa Nguyên khúc và Tống từ là Nguyên khúc dùng vần nhiều hơn, hầu hết câu nào cũng dùng vần, song bằng trắc có thể hiệp vần. Từ có điệu từ (tên của cách luật của từ), khúc cũng có điệu khúc (tên làn điệu của khúc), cách thức và quy tắc của điệu khúc càng chặt chẽ hơn so với từ. Kiểu câu, số chữ, bằng trắc của mỗi điệu khúc đều có yêu cầu nhất định về cách thức. Tuy có hạn chế, nhưng lại có thể biến đổi linh hoạt, ví dụ có thể thêm chữ đệm trong khúc hát, còn có thể thêm

câu vào một số điệu khúc. Cho nên người đọc có thể sẽ phát hiện rằng đôi khi hai khúc hát cùng một điệu khúc lại có số chữ khác nhau. Như vậy vừa đảm bảo được làn điệu cơ bản của điệu hát, vừa có thể tăng thêm tính sinh động của ngôn ngữ lại diễn đạt tư tưởng nội dung tự do linh hoạt hơn.

“Tục” là ưu thế được thể hiện ra trong Nguyên khúc. So với thơ từ, Nguyên khúc tự do và cá tính hơn, nó đã mở rộng thêm lĩnh vực biểu hiện của thơ từ truyền thống và thể hiện sự sáng tạo mang tính thời đại. Riêng về điệu khúc của Nguyên khúc, ví dụ như *Đao đao lệnh*, *Phổ thiên lạc*, *Can hà điệp*, *Sơn pha dương*, *Hồng tú hải* v.v., những tên làn điệu này đa số đều tương đối dân dã, thể hiện mật sát với cuộc sống của Nguyên khúc. Những tác phẩm miêu tả tình yêu trong Nguyên khúc lời lẽ cũng chưa ngoa, mạnh dạn hơn so với thơ từ của các đời trước. Những điều này đều là nguyên nhân khiến cho Nguyên khúc giữ mãi được sức quyến rũ nghệ thuật.

Trong quá trình lưu truyền, đã có không ít Nguyên khúc bị thất lạc, theo quyển “Toàn Nguyên tản khúc” do ông Tùy Thụ Sâm sưu tập và ghi chép, có hơn 200 tác giả có tên để khảo chứng, có hơn 3800 bài tiểu lệnh và hơn 400 bài tổ khúc. Nội dung gồm có sự than thở của những văn sĩ buồn chán vì lưu lạc khắp bốn phương, có nỗi sầu nhớ quê của lãng tử, có sự quan tâm, lo lắng đến đời sống và danh dự con người của trí thức, có sự xuất thế phóng khoáng của kẻ ẩn dật nơi núi rừng, có tuyên ngôn tình yêu mạnh dạn thẳng thắn, và nỗi nhớ nhung oán hờn vương vấn sâu đậm nơi khuê phòng... Mặc dù về mặt số lượng Nguyên khúc kém xa hơn so với Đường thi, Tống từ, nhưng đề tài và nội dung mà Nguyên khúc bao gồm không kém gì Đường thi, thậm chí còn rộng rãi sâu sắc hơn Tống từ.

Những nhà văn Nguyên khúc nổi tiếng xuất hiện vào thời đại